

Hiện Tượng Tiêu Cực Trong Xã Hội Việt Nam Hiện Nay

M.H.V: Tôi đọc cuốn Người Trung Quốc Xấu Xí của ông Bá Dương do ông Nguyễn Hồi Thủ dịch. Trong “Lời người dịch”, dịch giả viết: “*Bản thân tôi trước kia cứ mỗi lần đọc phải những quyển sách kiểu Người Việt Đáng Yêu...là mỗi lần không những không cảm thấy mình được dự phần vào cái cao quý, đáng yêu ấy chút nào, mà càng cảm thấy mình thấp hèn và đáng ghét làm sao, chỉ muốn viết ngay một quyển sách nói về những thói hư, tật xấu của mình...*”

Tôi thấy ông Nguyễn Hồi Thủ nói rất đúng: “Tại sao chúng ta chỉ nói đến cái hay, cái đẹp, cái cao quý, cái đáng yêu của người Việt? Phải chăng người Việt không có những thói hư, tật xấu? Tại sao không ai nói đến người Việt chúng ta đang trực diện một sắc thái hãi hùng về nhân cách của người Việt như : độc đoán, háo danh, tham vọng, cố chấp, đố kỵ, thù dai, tham lam, ích kỷ, khôn vặt, bè phái, chia rẽ, cá nhân chủ nghĩa, vọng ngoại, cả nể...?”

T.V.A: Khi nói về cái xấu thường bị phản tác dụng trong tâm lý người nghe. Theo tâm lý giáo dục, người ta thường tìm cách phát triển mặt tích cực; như thế có hiệu quả hơn. Khi tạo điều kiện thuận lợi để phát huy những tính tốt, nhân tính làm chủ tư duy và hành động, thì tính xấu sẽ không có cơ hội nảy nở và phát triển. Ngoài ra, khi con người thực sự thấy được đâu là cái tốt, đồng thời cũng thấy được cái xấu. Nếu không có hiện trạng chia rẽ thì không cần kêu gọi đoàn kết. Vì thế, nói về lợi ích của đoàn kết sẽ khiến người nghe ý thức được chia rẽ là xấu.

Điều quan trọng là tạo điều kiện thuận lợi để cho mọi người đoàn kết, chứ không phải phê bình, chỉ trích, lên án hiện tượng chia rẽ. Đoàn kết để làm gì? Đoàn kết với ai? Không lẽ đoàn kết với Lê Chiêu Thống. Các lãnh tụ có đủ tài đức chưa, mà phê bình chỉ trích và đòi hỏi người dân phải đoàn kết sau lưng mình.

Thật sự thấu hiểu được vị tha là tốt thì tự biết ích kỷ là tính xấu vì vừa hại người, hại mình. Sách vở, kinh điển, lời dạy của thánh hiền, phê bình chỉ trích đều vô ích nếu mình không tự ý thức được thói hư tật xấu của mình. Chỉ có khi nào mình tự ý thức được thói hư tật xấu thì mới có thể chuyển hóa chúng được.

Tốt - xấu, vị tha, ích kỷ, đoàn kết - chia rẽ, tình thương - thù hận... là hai mặt của một thực tại. Cho nên, khéo trình bày vận dụng mặt tích cực làm cho mọi người thấu hiểu được mặt tiêu cực là xấu để tránh đi.

Tự mình ý thức được cái xấu, mặt tiêu cực của mình thì mình mới có thể chuyển hóa nó được.

Khi phải đạp thắng, ngừng xe lại ở ngã ba, ngã tư đường vì gặp đèn đỏ, hoặc trong lúc cần đi vội, vấp phải hòn đá đau điếng cả người, hay khi đang dạo mát, cơn mưa thành linh làm ướt áo quần... thường làm ta bực mình. Nếu ngay lúc đó mình tự thấy “nổi bực dọc” của mình thì có thể coi những điều bất ưng đó như thầy mình, vì chúng giúp mình tự thấy được con người thật của mình,

Cuốn sách có thể làm cho độc giả xúc động, ảnh hưởng sâu sắc đến tâm hồn người đọc khiến người đọc hiểu rõ chính mình, thấy được thói hư tật xấu và làm nảy sinh những tư tưởng để cảm thấy mình thấp hèn và đáng ghét là cuốn sách có giá trị. Lương tri được đánh thức khiến người đọc ý thức được cái cao quý, cái đáng yêu và tự cảm thấy mình không được dự phần vào cái đáng yêu ấy thì việc làm còn lại là ở chính mình. Thực hiện cuộc cách mạng bản thân để chuyển hoá mình, chứ không phải viết một quyển sách để lên án, chỉ trích thói hư tật xấu của người. Không ai khác có thể giúp mình được. Chúng ta phải tự tạo điều kiện thuận lợi để tự thắng, để nhân tính làm chủ tư duy và hành động, hầu gạt bỏ những vấn đề đang làm hoen ố tâm hồn chúng ta chứ không phải chỉ ngồi đó nguyên rửa mình và nói về thói hư tật xấu của mình.

Người tự trách mình vọng ngoại, vạch cho bạn bè thân hữu thấy họ đang vọng ngoại, chứng minh cụ thể tinh thần vọng ngoại đang ngự trị trong lòng người Việt... Tất cả cố gắng đó đều không thể giải quyết được vấn đề.

Sở dĩ ta vọng ngoại vì chưa thấy được cái hay, cái đẹp, cái đáng yêu của dân tộc. Ta không thấy dân tộc có gì để đáng tự hào, hãnh diện. Ta không tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của dân tộc. Ta bị bật ra khỏi bản sắc văn hóa dân tộc, sức sống nội tại của dân tộc.

Phải chăng trong trường hợp này ta cần hiểu rõ bản sắc văn hóa của dân tộc được truyền đạt từ nền Minh Triết Việt? Phải chăng ta cần khơi dậy sức sống nội tại đó? Nếu còn dòng máu Việt luân lưu trong cơ thể, không ai không xúc động mạnh và hãnh diện tự hào với dòng sử Việt?

T.V.H: Nhưng làm thế nào để tự thắng?

T.V.A: Khi thấy được thói hư tật xấu, sự thấp hèn của mình, việc người ta thường làm là cố gắng khắc phục mặt tiêu cực, thói hư tật xấu. Đó là phương pháp đối trị như lấy đá đè cỏ cú. Lấy hòn đá đè lên thì cỏ sống lại, không giải quyết được vấn đề.

Phương cách hợp lý là lắng nhìn những thói hư tật xấu, lắng nhìn cái thù dai, ích kỷ, tham lam... trong im lặng tuyệt đối, nghĩa là đơn thuần lắng nhìn; lắng nhìn chúng mà không phê phán, không đàn áp, không né tránh. Đơn thuần lắng nhìn (quan sát) xem chúng diễn biến như thế nào mà không can thiệp vào. Nhìn thấy nó (tham lam chẳng hạn) như đang là, nó đang diễn biến như vậy; dần dần “*thực sự thấu hiểu nó*” và cuối cùng nó tự biến đi. Chúng ta không

cần lên án, đàn áp cái tham lam, cái thù dai hoặc cái ích kỷ v.v... và v.v... (Xem con đường an vui và hạnh phúc - Tủ Sách Việt Thường).

Tự thấy rõ mình, tự thấu hiểu mình là chìa khóa mở cửa bước vào tiến trình tự thắng để từ đó nhân tính sẽ làm chủ lời nói, ý nghĩ và việc làm (Xem chuyển hóa tâm thức qua đường sinh y đạo thái hòa - Tủ Sách Việt Thường).

N.V.T: Theo tôi, các tổ chức tôn giáo nên nỗ lực hướng dẫn tín đồ của mình trở thành người *thiện lành* thay vì để hết tâm huyết vào việc thu thập thật nhiều tín đồ và đề cao giáo lý của tôn giáo mình là chân lý thì thói hư tật xấu sẽ giảm đi, xã hội sẽ không băng hoại như hiện nay.

Sư Viên Minh đã viết trong “Thư Thầy Trò”: Nhiều tôn giáo đã quên sứ mạng của mình là đem lại yêu thương, hạnh phúc, bình đẳng, thái hòa cho nhân loại, đã rẽ vào con đường bành trướng giáo quyền, thu thập tín đồ, kinh doanh tài sản, truyền rao giáo hệ, thảo mãn tự ái tín ngưỡng... bằng cách tán tỉnh, dụ dỗ, hứa hẹn, chia rẽ tự tán hủy tha, cao rao lý tưởng... Họ hô hào tình thương, công bình bác ái, từ, bi, hỷ, xả, nhưng thực chất là hận thù đối nghịch. Họ nói đến tự do nhưng thực chất là giam giữ con người trong nô lệ của ý hệ và tôn giáo. Họ chủ trương...

T.V.N: Xin lỗi anh T. Nhưng lời phát biểu của anh thuộc chủ đề tôn giáo, không phù hợp với đề tài hôm nay. Xin tạm ngưng ở đây để dịp khác.

H.V.T: Vậy thì không nên nói về thói hư tật xấu của người Việt sao?

T.V.B: Chúng ta không nên chấp chặt vào một phương pháp nào mà phải tùy chỗ, tùy lúc, tùy người, tùy việc. Có thể phân tích những nhược điểm của người Việt để chúng ta tránh và nêu lên mặt tích cực của người Việt để chúng ta noi theo, hướng tới.

Mấu chốt của vấn đề ở chỗ tạo điều kiện thuận lợi để nhân tính làm chủ tư duy và hành động mà khởi điểm là tự biết mình, “trăm hay là xoay vào lòng”, “ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình”. Tự thắng, để bước vào tiến trình nhân tính làm chủ lời nói, ý nghĩ và việc làm.

Trong xã hội mà phần nhân tính trong con người được tỏ lộ nhiều thì xã hội được an lạc, hạnh phúc. Ngược lại, trong xã hội mà phần thú tính, ma quỷ làm chủ tư duy và hành động thì con người sống trong xã hội này sẽ chịu mang đầy đau khổ, buồn tủi, xót xa....

Phê bình chỉ trích, khuyên bảo là việc làm dễ nhất trên đời. Việc khó nhất trên đời là tự thắng mình. Chiếc xe hơi tối tân nhất nhưng thiếu cái thắng là chiếc xe vứt đi, con người cũng thế. Ngay như ông Khổng Tử chủ trương nhân trị, “nói nhân nghĩa” nhưng đã được làm quan

thì cũng độc ác tàn nhẫn như thường, làm được mấy ngày Đại Tư Khấu thì giết luôn Thiếu Chính Mão (Vương Sóc - Người Đẹp Tặng Ta Thuốc Bùa Mê, trang 320).

Trong lãnh vực tâm linh “tự thắng” không phải vận dụng ý chí, áp dụng phương pháp đối trị để đàn áp cái xấu mà là sự *tự biết mình* với *nếp sống tỉnh thức* qua quá trình giáo dục nhân bản tâm linh: học ăn, học nói, học gói, học mở, tức thực hiện cuộc cách mạng bản thân, cuộc cách mạng tâm linh hay nói cách khác cuộc chuyển hóa tâm thức mà khởi đi là trở về với chính mình.

T.V.C: Phải chăng trẻ sơ sinh vốn có lòng thiện nhưng sau đó xã hội làm cho đứa trẻ nhiễm tính xấu?

V.H.T: Qua biểu tượng Thần Tổ Kép Tiên Rồng, cha ông chúng ta không rơi vào quan niệm “nhân chi sơ tính bản thiện” hay “nhân chi sơ tính bản ác” hoặc “không thiện, không ác”. Tổ tiên Việt có cái nhìn rất thực tế: trong mỗi con người đều có sẵn tính tốt lẫn tính xấu. Nói cách khác, trong con người bao gồm nhân tính (Tiên) và thú tính (Rồng).

Tiên và Rồng gợi lên hình ảnh hưởng thượng, thăng hoa như Rồng (rắn thăng hoa) và Tiên (người thăng hoa).

Không có vật gì hoặc việc gì hoàn toàn tốt hay hoàn toàn xấu. Tốt - xấu lẫn lộn, trong tốt có xấu, trong xấu có tốt. Cùng một người buổi sáng là người tốt nhưng buổi chiều có thể trở nên người ích kỷ, cố chấp.

Mặt khác, tốt - xấu có khi tùy thuộc không gian, thời gian hoặc đối tượng. Trứng gà tốt đối với thanh thiếu niên nhưng xấu đối với người già, người gan yếu. Mưa tốt đối với người bán dù, người làm ruộng nhưng xấu đối với người bán hàng rong, người làm ruộng muối....

Phải chăng xấu - tốt còn tùy thuộc ở chỗ có giữ được quân bình (quân bình động) hay không? Theo y học, có quân bình âm dương mới sống khỏe mạnh, mất quân bình sinh ra bệnh hoạn. Bài tiết quá độ hoặc không bài tiết đều là trạng thái bệnh tật. Về mặt tâm lý cũng vậy, không quân bình được tình cảm sẽ tạo ra trạng thái không tốt: một bà mẹ thương yêu con trai mình quá độ, bất bình thường, sẽ ganh tỵ với nàng dâu. Không giữ được quân bình thì cần kiệm sẽ trở thành keo kiệt, hào phóng sẽ trở thành hoang phí. Quá nặng lòng biết ơn bao nhiêu thì có thể càng cố chấp, giận dai bấy nhiêu (Xem triết lý sống hài hòa - Tủ Sách Việt Thường).

Đ.V.T: Khi nói khởi điểm là tự biết mình “trăm hay là xoay vào lòng” để tự thắng. Vậy *tự thắng* điều gì?

V.H.T: Mấu chốt ở chỗ chúng ta có tự thắng được bản thân mình hay không? Tự thắng chính là tiến trình để nhân tính làm chủ tư duy và hành động. Trước hết phải tự thắng những yếu hèn, đục vọng, thú tính như tham lam, ích kỷ, thù dai, cố chấp... còn ẩn tàng trong tâm trí đang làm vẩn đục tình người trong chính mình. Tự thắng là chìa khóa mở cửa vào thế giới trí tuệ và tình thương.

Hơn nữa, tự thắng cũng để khai triển khả năng tốt đẹp ẩn tàng trong mỗi con người, đồng thời vận dụng những tình hoa đó để thăng hoa cuộc sống của chính mình và vui hòa cùng tha nhân.

Qua biểu tượng thần tổ kép Tiên Rồng, cha ông chúng ta không đề cao cái hay, cái đẹp (nhân tính) và cũng không lên án cái thấp hèn, thói hư, tật xấu (thú tính) mà chỉ nêu lên thực trạng đồng thời nhấn mạnh sự thăng hoa như Tiên (người thăng hoa) và Rồng (rắn thăng hoa).

Bất cứ người nào tạo được điều kiện thuận lợi để nhân tính làm chủ tư duy và hành động thì xứng đáng là con người đích thực, xứng đáng là con Rồng cháu Tiên.

Thú tính phải được điều hòa, hóa giải để chúng không có cơ hội bùng lên trong tâm hồn, lôi cuốn mình vào vòng tội lỗi, diệt mất nhân phẩm của con người.

Vì thế, chúng ta phải thường xuyên “xoay vào lòng” để hiểu chính mình, nhận thức lại mình để tự làm mới mình. Không thể làm mới con người của mình từng giây từng phút nếu mình không tự thấy chính mình.

N.A.T: Thấy được thói hư tật xấu của mình thì còn nói làm gì? Đôi khi mình đang nổi cơn giận, bạn bè chỉ cho biết mà mình vẫn còn cố ngụy biện rằng mình không giận.

Có thể nào trình bày tổng quát về thói hư tật xấu để ít ra cũng biết những nhược điểm của mình không?

Đ.V.H: Trong quyển Những tính tốt và xấu của người Việt, ông Đinh Khang Hoạt và TS Võ Quý Hân đã viết: Đời sống Việt hiện bị những vi trùng truyền nhiễm từ nhiều năm qua, chúng đã tác hại qua các căn bệnh: chia rẽ, giấu giếm, kém thành thật, sùng bái quyền thế, ham danh, ích kỷ, gian tham, nói quanh co, nói úp úp mở mở, tự ti, ít tán dương ưu điểm của kẻ khác, công kích, bới móc, không giữ đúng hẹn, tính vô tổ chức.

Những bệnh tâm lý kể dưới đây tuy còn thiếu sót nhưng nếu chúng ta gột rửa được càng nhiều thì tâm chúng ta sẽ càng ngày càng sáng tỏ hơn. Đó là chìa khóa để mở cửa bước vào tiến trình nhân tính làm chủ tư duy và hành động.

Tôi xin đọc một đoạn nói về tâm lý bệnh trong quyển Những Nhược Điểm của Người Việt sắp xuất bản:

Chúng ta cần phải gột rửa Tâm Lý Bệnh về cả ba mặt: Tính, Tình và Chí.

1-Về Tính: chúng ta cần phải gột bỏ những thói hư, tật xấu ở ngay những cử chỉ, lời nói trong sinh hoạt hàng ngày. Những thói hư đó có thể đã có từ trước hay mới tiềm nhiễm sau này:

1.1: Tính hiếu kỳ, đơn độc, không muốn hợp tác với người khác trong việc chung để cùng tiến vì cho mình là hay, là giỏi hoặc có mặc cảm thua kém nên muốn lánh xa người khác.

1.2: Tính trưởng giả, thích xa hoa, sáo ngữ, trọng kẻ giàu có, khinh người nghèo kém.

1.3: Tính hay mơ mộng, không thực tiễn, sống trong tưởng tượng, không biết thực.

1.4: Tính lãng mạn, ưa phù phiếm.

1.5: Tính bừa bãi, sống vô tổ chức.

1.6: Tính phong kiến, anh hùng rơm, quân tử Tàu.

1.7: Tính ủy mị, ba phải, không dám quyết định điều gì.

Đề nghị: Để có thể sửa chữa những bệnh tâm lý kể trên, chúng ta hãy sống thanh đạm, giản dị trong việc hoạch định tổ chức cuộc sống cá nhân và gia đình để mỗi ngày một tươi đẹp hơn (hướng thượng)

2. Về Tình: chúng ta cần gột rửa những bệnh tâm lý sau:

2.1: Tâm Lý Bệnh Đối Với Vũ Trụ: coi mình nhỏ bé quá nên đâm ra sợ hãi vũ trụ để từ đó sinh ra óc mê tín dị đoan.

Để gột rửa, chúng ta cần tìm hiểu vũ trụ và con người mình trong vũ trụ để sống hòa đồng với vũ trụ, gần gũi thiên nhiên.

2.2: Tâm Lý Bệnh Đối Với Nhân Loại:

- cần gột rửa tâm lý thù ghét nhân loại như ác cảm về màu da, về phong tục tập quán của dân tộc khác.

- cần gột rửa tâm lý xu nịnh nhân loại như chỉ có thiên hạ là hay, là giỏi, còn dân mình thì thua kém về mọi mặt.

Để gột rửa những tâm bệnh đó chúng ta cần có lòng thương yêu mọi người, phát huy cái hay, điều đẹp của dân tộc mình cho thiên hạ biết, đồng thời học hỏi cái hay của thiên hạ để bổ túc sự thiếu sót của mình.

2.3: Tâm Lý Bệnh Đối Với Tổ Quốc, Dân Tộc:

- cần gạt rửa tâm lý khinh thường dân tộc (tinh thần vọng ngoại, hướng ngoại, lệ thuộc ngoại bang)

- gạt rửa tâm lý độc tôn dân tộc (chủng tộc ưu việt), yêu dân tộc mù quáng, chỉ có dân tộc mình mới có nhiều đức tính tốt hơn hẳn các dân tộc khác.

Để gạt rửa, chúng ta cần phát triển đặc tính tốt của dân tộc và sống hài hòa với dân tộc khác.

2.4: Tâm Lý Bệnh Đối Với Tổ Tiên:

- gạt rửa tâm lý khinh miệt tổ tiên như cho cha ông lạc hậu, cổ hủ...

- gạt rửa tâm lý xu nịnh tổ tiên như đi theo những gì tổ tiên làm một cách mù quáng, không hề suy xét cái hay, điều dở.

Để gạt rửa, chúng ta cần tìm hiểu và phát huy cái hay đồng thời loại bỏ điều dở để phát triển truyền thống tốt đẹp của tổ tiên.

2.5: Tâm Lý Bệnh Đối Với Gia Đình:

- gạt rửa tâm lý thù hận, khinh miệt gia đình.

- gạt rửa tâm lý chỉ biết có gia đình mình, chỉ phụng sự và thủ lợi cho gia đình mình.

Để gạt rửa, chúng ta cần sống hòa hợp với mọi thành phần trong gia đình, không làm điều gì phương hại đến gia đình đồng thời biết tôn trọng quyền lợi của gia đình khác.

2.6: Tâm Lý Bệnh Đối Với Tha Nhân:

- gạt rửa tâm lý khinh người, ghét người, tự kiêu.

- gạt rửa tâm lý tăng bực người khác, ỷ lại vào người khác (tự ti mặc cảm)

Để gạt rửa, chúng ta cần sống hài hòa với mọi người, thân thiện với tha nhân, biết mình biết người, giúp đỡ thân nhân khi cần thiết.

2.7: Tâm Lý Bệnh Đối Với Công Việc:

- gạt rửa tâm lý khinh thường việc nhỏ, mộng tưởng làm việc lớn (tự tôn)

- gạt rửa tâm lý chỉ thích làm việc nhỏ, sợ việc lớn (tự ti).

Để gạt rửa, chúng ta cần coi trọng mọi việc, làm cho chu đáo từ việc nhỏ đến việc lớn. Phân chia công việc để giải quyết theo thứ tự và vui vẻ tin tưởng việc làm sẽ thành công.

2.8: Tâm Lý Bệnh Đối Với Bản Thân:

- gột rửa tâm lý tự kiêu (ếch ngồi đáy giếng)
- gột rửa tâm lý ích kỷ, đơn độc.

Gột rửa tâm lý tự ti.

Gột rửa tâm lý tự mãn, hẹp hòi, thiếu cần.

Để gột rửa, chúng ta tránh tự kiêu, không tự ti hoặc tự mãn. Cố gắng biết mình biết người, tự yêu kính mình, tự khó khăn với mình để tu dưỡng trên con đường hướng thượng.

2.9: Tâm Lý Bệnh Đối Với Đời:

- gột rửa tâm lý lạc quan vô ý thức.
- gột rửa tâm lý bi quan, tiêu cực vô ý thức.
- gột rửa tâm lý lãng mạn, mặc việc đời trôi chảy.

Để gột rửa, chúng ta cần lạc quan tin tưởng một cách sáng suốt.

2.10: Tâm Lý Bệnh Đối Với Cuộc Sống:

- gột rửa tâm lý tham sông sợ chết.
- gột rửa tâm lý chán sống sợ chết.
- gột rửa tâm lý phó mặc rủi may.

Để gột rửa, chúng ta cần vui vẻ mà sống, sống có mục đích, phải làm và quyết tâm làm cho thành công. Lúc cần thiết có thể chết vinh quang, danh dự, khuyến khích người khác tiếp tục công việc.

2.11: Tâm Lý Bệnh Đối Với Thời Gian:

- gột rửa tâm lý hoài vọng quá khứ, thù ghét hiện tại, nghi ngờ tương lai, sống trong mộng tưởng.
- gột rửa tâm lý chán chường qua khứ nghi hoặc tương lai.
- gột rửa tâm lý tự mãn, tự túc với hiện tại.

Để gột rửa, chúng ta cần kiểm thảo quá khứ để rút kinh nghiệm, thêm phần chấn tin tưởng tương lai một cách sáng suốt, khoa học. Đặt định kế hoạch, chương trình, vui vẻ với hiện tại nhưng luôn luôn chuẩn bị làm cho tương lai tươi đẹp hơn.

1- Về Chí:

- gột rửa tâm lý lộng bông, không tin tưởng gì cả.

- gột rửa tâm lý theo đuổi một lý tưởng mơ hồ, viển vông, mộng tưởng.
- gột rửa tâm lý mãn nguyện với cuộc sống tầm thường, nhỏ hẹp.

Để gột rửa, chúng ta cần đặt định một lý tưởng cao cả có thể thực hiện được trong thực tế và tập trung các sinh hoạt để đạt được lý tưởng đó. Phải có quyết tâm, chính mình phải tin tưởng để kiến thiết bản thân để có một sinh mệnh điều hòa, khoẻ mạnh và cố gắng tu dưỡng mọi mặt.

V.H.T: Càng phân tích thì vấn đề càng trở nên phức tạp, rắc rối. Chúng ta cần nắm được mấu chốt của vấn đề ở chỗ “trăm hay là xoay vào lòng”, biết quay vào bên trong để hiểu mình. Sự hiểu biết thật sự chỉ đến khi người ta tự biết mình.

Hiểu chính mình là hiểu được sự tương giao giữa người với người, “*thương người người lại thương ta, ghét người mình lại hóa ra ghét mình*” Hơn nữa, hiểu chính mình là nền tảng của sự tương giao giữa người và thiên nhiên. Một khi đã hiểu được một cách sâu sắc những tương giao kể trên thì làm sao chúng ta có thể làm ngược lại được. Sở dĩ con người làm điều sai quấy vì “*không biết mình*”, chỉ sống hời hợt, quay cuồng hoặc dựa trên những giá trị có tính cách giả tạo chứ không phải phát xuất từ những công phu quan sát sâu sắc về chính mình, về sự sống và tương giao giữa mình với mọi người và thiên nhiên.

Trong nền Minh Triết Việt, *điều quan trọng nhất là ta phải biết trở về với chính mình chứ không phải cố gắng trở thành một cái gì khác hơn là mình. Người trưởng thành không thể sống thiếu ý thức về mình được. “Trăm hay xoay vào lòng. Ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình.”* Chỉ khi nào mình tự ý thức được thói hư tật xấu của mình thì năng lực chuyển hóa mới phát sinh.

Vấn đề khẩn thiết không phải là nói lên thói hư tật xấu của người Việt Nam. Cuộc cách mạng tâm linh (cuộc chuyển hóa tâm thức) mới là chìa khóa hóa giải những thói hư tật xấu.

M.H.V: Nguyên nhân đưa đến hiện tượng tiêu cực của người Việt hiện nay?

T.V.A: Có nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan, nhưng có lẽ nguyên nhân chủ yếu do hoàn cảnh lịch sử quá khắc nghiệt lâu dài. Gần 500 năm, từ thời tranh chấp quyền lực giữa Lê - Mạc cho đến ngày nay, chiến tranh triền miên, xã hội loạn lạc, đất nước chia cắt, gia đình ly tán khiến con người Việt ngày càng tha hóa.

Chiến tranh Lê - Mạc (1527 - 1592), Trịnh Nguyễn phân tranh (1627 - 1775), xung đột nội bộ Tây Sơn, chiến tranh Tây Sơn - Nguyễn Ánh. Gia Long thống nhất đất nước (1802) nhưng từ vua cho đến triều thần nhà Nguyễn đều chịu ảnh hưởng sâu nặng tinh thần Tống Nho biến chất, bảo thủ, bạc nhược. Văn minh Tây phương, theo chân quân đội xâm lược Pháp, đạo Thiên Chúa ào ạt vào Việt Nam và thực dân Pháp đã đô hộ dân Việt gần 100 năm.

Sau thế chiến thứ hai (1945), chiến tranh Việt - Pháp rồi đến chiến tranh Quốc Cộng. Văn minh Bắc Mỹ theo chân quân đội Hoa Kỳ vào miền Nam. Cộng sản Việt Nam mang chủ thuyết duy vật phi nhân vào miền Bắc. Trong bối cảnh lịch sử vô cùng khắc nghiệt và nghịch lý, người Việt đang phải trực diện với một sắc thái hời hợt về nhân cách như: *độc đoán, háo danh, tham vọng, cố chấp, đố kỵ, thù dai, tham lam, ích kỷ, khôn vặt, bẻ phái, chia rẽ, bất chấp thủ đoạn, cá nhân chủ nghĩa, vọng ngoại, cả nể, gian dối, lươn lẹo, nghi kỵ, cái tôi là nhất* v.v...

Tuy nhiên, nhưng thói hư tật xấu đó chỉ là hiện tượng do hoàn cảnh lịch sử khắc nghiệt lâu dài tạo nên, như lớp sơn bên ngoài, chứ không phải bản chất nguyên thủy hay cố định của người dân Việt.

Tóm lại, gần 500 năm phải ứng xử với hoàn cảnh sống (xã hội ly loạn, chiến tranh triền miên cùng ảnh hưởng sâu đậm của những tư tưởng ngoại lai...) để tồn tại người Việt dần dần sống xa lìa bản chất của mình. Do đó, xã hội Việt nảy sinh nhiều bất công, tinh thần Việt bị nhiễu loạn, lòng người bị tha hóa khiến thói hư tật xấu làm chủ tư duy và hành động.

Vì thế, sứ mệnh khẩn thiết của mọi người dân Việt là thực hiện cuộc chuyển hóa tâm thức mà khởi điểm là tự biết mình với nếp sống tỉnh thức để nhân tính làm chủ tư duy và hành động. (Xem chuyển hoá tâm thức qua Đường Sinh Y Đạo Thái hòa - Tủ sách Việt Thường).

Từ cơ sở đó, người Việt sẽ trưởng thành trong ý nghĩa người thiện lành, sẽ tin ở mình, tin tưởng vào tương lai dân tộc để trở về với bản sắc dân tộc, với gốc rễ của mình

*Cây có gốc mới xanh cành tươi ngọn,
Nước có nguồn mới biển cả sông sâu.*

Đứng trên hai chân của chính mình với tâm Việt hồn Việt, lấy tinh hoa tư tưởng Việt (hài hòa, tình thương, trí tuệ và tôn trọng hương ước mà ngày nay gọi là thượng tôn luật pháp) làm tư tưởng chủ đạo cho cuộc sống để kiến thiết sinh mệnh con người, xây dựng gia đình lành mạnh, cải hóa toàn triệt xã hội thì mới giải tỏa được những bế tắc hiện nay của dòng sông Việt để cùng nhau chung sống yên vui trong thanh bình thịnh vượng.

*L.Đ.C: Liệt kê hàng trăm, hàng ngàn thói hư tật xấu, viết hàng chục quyển sách phân tích, mổ xẻ, phê bình chỉ trích không giải quyết được vấn đề. Cuộc cách mạng tâm linh (cách mạng bản thân) chuyển hóa tâm thức, thay đổi cái nhìn và tư duy sẽ hóa giải tất cả thói hư tật xấu, khi tình thương và trí tuệ phát sinh một cách hồn nhiên trong sáng: *thương nhau củ ấu cũng tròn.**

Với biểu tượng Thần Tổ Kép Tiên Rồng, ông cha ta đã nhắc nhở con cháu thực hiện cuộc cách mạng bản thân, chuyển hóa tâm thức (cách mạng tâm linh) để thăng hoa; *thăng hoa như*

Tiên Rồng, như nước bốc hơi trên nền tảng của tình thương và trí tuệ với định hướng hòa cùng vũ trụ.

Thần tổ kép Tiên Rồng là biểu tượng thăng hoa theo chiều kích nhân và trí. Tiên Âu Cơ sống trên núi (non nhân), Rồng Lạc Long sống dưới biển (nước trí). Biểu tượng mẹ Tiên Âu Cơ và cha Rồng Lạc Long là biểu hiện rạch ròi của nhân ái và trí tuệ để con cháu Việt noi theo.

Đạo lý của người Việt là thương người như thể thương thân. Lấy hòa làm chủ đạo cho mọi liên hệ ứng xử. Tình thương và trí tuệ là định hướng cho mọi lời nói, ý nghĩ và việc làm. Đã đến lúc người Việt Nam cần phải tự ý thức trong đời sống hàng ngày:

- Sống thực theo lời dạy của giáo lý tôn giáo mà mình đang theo để trở thành người “thiện lành”

- Còn những người theo đạo thờ cúng Ông Bà hãy thực hiện cuộc cách mạng tâm linh mà khởi điểm là trở về chính mình - trầm hay là xoay vào lòng - với nếp sống tĩnh thức, qua quá trình giáo dục nhân bản tâm linh: học ăn, học nói, học gói, học mở để thăng hoa như Tiên Rồng, như nước bốc hơi, ngõ hầu thể hiện đạo lý của dân tộc: thương người như thể thương thân. Ông cha ta đã dạy: Trăm nghe không bằng một thấy. Trăm thấy không bằng một lần trải qua.

Một khi mọi người biết yêu thương chính mình một cách hồn nhiên trong sáng thì sẽ biết cách sống hài hòa với mọi người. Nói cách khác sẽ biết làm gì cho mình (hài hòa thân tâm, chuyển hóa tâm thức) cho gia đình, cho xã hội, dân tộc và nhân loại.

Trong Đạo Lý Cho Thiên Kỳ Mới, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã phát biểu rằng “*một người có đức tin tôn giáo hay không cũng không quan trọng cho lắm, điều quan trọng hơn nữa là họ phải là người thiện lành*” (tr 19).

“Cần phải có một cuộc cách mạng, chắc chắn là thế, nhưng không phải cách mạng chính trị, kinh tế, hoặc ngay cả kỹ thuật. Chúng ta đã có quá nhiều kinh nghiệm của các thứ trên trong thế kỷ qua để hiểu biết rằng, một khuynh hướng ngoại diện không thể nào đầy đủ. Điều tôi đề xướng là một cuộc cách mạng tâm linh (trang 17).

“Thật ra tôi tin rằng có một sự phân biệt rõ rệt giữa tôn giáo và tâm linh... Tâm linh theo tôi có liên hệ đến các đức tánh của tinh thần con người - như tình thương và tâm nhân ái, bao dung, tha thứ, cảm thức hòa hợp, v.v....sẽ mang hạnh phúc cho cả ta và người. Điều chúng ta cần chính là các phẩm tính tâm linh lại thiếu vắng trong sinh hoạt”. (tr 22)

* *

Đã đến lúc người Việt phải tự ý thức thực hiện cuộc chuyển hóa tâm thức, cuộc cách mạng tâm linh, một cuộc cách mạng triệt để trong tâm thức con người, một cuộc chuyển hóa thật sự về toàn bộ cơ cấu tâm lý con người trên nền tảng của tư tưởng Biến - Hóa - Thăng Hoa - Hòa Đồng, được khai triển từ lý Tắc Tiên Rồng (âm dương): triết lý sống Thái Hòa mà khởi điểm là *trở về với chính mình*, tự hiểu mình, với nếp sống *tĩnh thức* qua quá trình giáo dục nhân bản tâm linh - học ăn, học nói, học gói, học mở - trên nền tảng của tình thương và trí tuệ với định hướng tương thông với thiên nhiên, thăng hoa, hòa cùng vũ trụ.

(Thực tập xem Dưỡng Sinh Y Đạo Thái Hòa - Tủ Sách Việt Thường).

Thuận lý theo thiên nhiên, nam nữ tương thân, tìm hiểu nhau để tìm người bạn đời, cá nhân trưởng thành chính chắn, kết hợp nhau thành vợ chồng, tâm thức họ sẵn sàng thích ứng vào hiện thực, thuận lý theo thiên nhiên, tức là sống chừng mực như qui hoạch thời vụ theo thiên nhiên.

Thành quả của cuộc sống do chính con người định liệu (Xem tinh thần nhân chủ trong nền văn hóa Việt - Tủ Sách Việt Thường). Cho nên trong thời *tiền thai* vợ chồng tự tin với lòng mong muốn có những đứa con ngoan đẹp, có thể *"tạo môi trường thích hợp"* để thực hiện việc ước muốn của mình, qua kế hoạch và qui hoạch hóa nếp sống vật chất và tinh thần cũng như việc thụ thai vào mùa xuân, thuận lý theo thiên nhiên (Xem giáo dục tiền thai giáo, Tủ Sách Việt Thường).

Trong thời thai nghén, cha mẹ tiến hành giáo dục nhân bản tâm linh bằng sự cảm nhận thiên thư vô ngôn của Trời Đất (thiên nhiên) tạo hạt giống tình thương cho thai nhi. Khi con trẻ đứng được trên hai chân, những ấp ủ hoài vọng của cha mẹ đã giúp đỡ và hướng dẫn để con mình khôn lớn, qua quá trình giáo dục nhân bản tâm linh - học ăn, học nói, học gói, học mở - khai triển từ lý Tắc Tiên Rồng (âm dương) trên căn bản của tình thương và trí tuệ theo định hướng cảm nhận, tương thông cùng thiên nhiên, thăng hoa, hòa cùng vũ trụ.

Vĩnh Như
Nguyễn Hòa
Tủ Sách Việt Thường
www.tusachvietthuong.org